

Hưu Vào ATIS theo quan đôn VB chấp mý

Toàn

TỈNH ỦY VINH LONG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 16-CTr/TU

Vinh Long, ngày 22 tháng 8 năm 2017

### CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 03/6/2017 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ. VINH LONG	
<b>ĐẾN</b>	Số: 4338
	Ngày: 28/8/17
Chuyển:	KC, CP, Ph, TT
Lưu hồ sơ số:	.....

Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 03/6/2017 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”, Tỉnh ủy Vĩnh Long xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết với những nội dung như sau:

#### I. TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

##### 1. Kết quả đạt được

Trong những năm qua, nhất là sau hơn 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX) về “tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách, khuyến khích và điều kiện phát triển kinh tế tư nhân”, kinh tế tư nhân<sup>1</sup> trên địa bàn tỉnh được tạo điều kiện thuận lợi, ngày càng phát triển, đóng góp ngày càng nhiều cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Nhận thức về vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân từng bước được nâng lên; cơ chế chính sách về kinh tế tư nhân được triển khai kịp thời và mang lại hiệu quả thiết thực. Kinh tế tư nhân được khuyến khích và tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để hoạt động và phát triển. Bình quân hàng năm có khoảng 250 doanh nghiệp thành lập mới với tổng vốn đăng ký trên 1.000 tỷ đồng. Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 2.576 doanh nghiệp đang hoạt động<sup>2</sup> với tổng vốn đăng ký 16.170 tỷ đồng và 44.564 hộ kinh doanh.

Doanh nghiệp tư nhân và hộ kinh doanh ngày càng phát triển cả về số lượng và chất lượng, đóng vai trò ngày càng tăng trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, hiện chiếm khoảng 50% GRDP, trong đó doanh nghiệp tư nhân chiếm 12,21%; góp phần tăng thu ngân sách, giải quyết việc làm, đảm bảo an sinh xã hội. Phát triển kinh tế tư nhân góp phần nâng cao năng suất lao động trên địa bàn tỉnh<sup>3</sup>; là một trong những động lực quan trọng để huy động vốn đầu tư phát triển của toàn xã hội; đến nay doanh nghiệp tư nhân và hộ kinh doanh

<sup>1</sup> Theo Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, kinh tế tư nhân gồm: cá thể, tiểu chủ và tư bản tư nhân.

<sup>2</sup> Trong đó, 1.109 doanh nghiệp tư nhân; 1.365 Công ty TNHH; 102 Công ty cổ phần

<sup>3</sup> Năng suất lao động xã hội của tỉnh trong giai đoạn 2011-2015 tăng 6,51%/năm.

đóng góp khoảng 30% tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh, trong đó vốn của tổ chức, doanh nghiệp chiếm 17,6%.

Các hội, hiệp hội đại diện và bảo vệ quyền lợi của doanh nghiệp được quan tâm, tạo điều kiện hình thành và hoạt động. Tổ chức cơ sở đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp tư nhân được chú ý, nhiều doanh nghiệp có tổ chức đảng, công đoàn và đoàn thanh niên<sup>4</sup>. Tổ chức đảng, đoàn thể trong khu vực kinh tế tư nhân không những từng bước khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng đối với doanh nghiệp tư nhân mà còn bảo đảm cho đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến trực tiếp với người lao động, góp phần thúc đẩy sản xuất kinh doanh, đảm bảo lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp và người lao động. Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, đạo đức, văn hoá của doanh nhân dần được nâng lên.

## 2. Hạn chế

Khu vực kinh tế tư nhân đa số là hộ kinh doanh và doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa; vốn đầu tư ít, vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp 2,85 tỷ đồng nên hiệu quả sản xuất kinh doanh thấp. Trình độ công nghệ và tay nghề của công nhân chưa cao; máy móc, thiết bị lạc hậu, năng suất lao động thấp, chưa tạo được nhiều sản phẩm có uy tín, có thương hiệu trên thị trường.

Năng lực quản trị của nhiều doanh nghiệp còn yếu, chưa quan tâm xây dựng chiến lược và kế hoạch kinh doanh dài hạn; thiếu liên kết với nhau và liên kết với các thành phần kinh tế khác. Phần lớn hộ kinh doanh, doanh nghiệp tư nhân thiếu vốn sản xuất kinh doanh, khó đáp ứng các điều kiện để vay vốn, nhất là vay vốn ưu đãi và vốn trung, dài hạn của ngân hàng thương mại; sức cạnh tranh, khả năng thích ứng, năng lực hội nhập kinh tế quốc tế và tuân thủ các quy định của pháp luật còn hạn chế; nhiều doanh nghiệp tư nhân phải ngừng hoạt động, giải thể hoặc phá sản<sup>5</sup>.

Quản lý nhà nước đối với kinh tế tư nhân còn nhiều hạn chế; công tác hậu kiểm chưa được triển khai triệt để; số lượng thanh tra, kiểm tra còn nhiều, chồng chéo, thiếu sự phối hợp giữa các cơ quan trong tổ chức thực hiện; còn mang nặng tính phát hiện vi phạm hơn là hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao nhận thức và tuân thủ pháp luật. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể trong các doanh nghiệp tư nhân và vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các hội, hiệp hội đối với sự phát triển của kinh tế tư nhân còn yếu. Một số tổ chức cơ sở đảng chưa phát huy được vai trò hạt nhân chính trị trong doanh nghiệp; công tác phát triển tổ chức đảng và đảng viên trong các doanh nghiệp tư nhân còn nhiều khó khăn, trở ngại, kết quả chưa cao.

## 3. Nguyên nhân hạn chế

Kinh tế thế giới và trong nước có nhiều biến động, những khó khăn của kinh tế trong nước đã tác động đến sự phát triển của kinh tế tư nhân. Hội nhập

<sup>4</sup> Hiện có 20 Doanh nghiệp khu vực tư nhân có tổ chức cơ sở đảng.

<sup>5</sup> Bình quân hàng năm giải thể khoảng 50 doanh nghiệp.

quốc tế với nhiều thách thức, công nghệ còn lạc hậu cùng với môi trường cạnh tranh gay gắt tác động bất lợi đến sự phát triển của kinh tế tư nhân.

Công tác phổ biến, quán triệt và tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tư nhân chưa được thực hiện thường xuyên, đầy đủ, sâu rộng.

Thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tư nhân hiệu quả chưa cao; hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước về kinh tế tư nhân còn hạn chế. Chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, môi trường kinh doanh của tỉnh, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Một số cơ chế chính sách, chương trình hỗ trợ, khuyến khích của tỉnh chưa đủ sức thu hút, tạo ra động lực mới cho phát triển kinh tế tư nhân.

Nhân lực kinh tế tư nhân còn yếu, nhất là năng lực quản trị và trình độ chuyên môn của lực lượng lao động. Doanh nghiệp tư nhân chưa chủ động hội nhập, tiếp cận các chính sách, chương trình hỗ trợ, khuyến khích của Nhà nước; khả năng tiếp cận đất đai, vốn, tài chính, khoa học - công nghệ, lao động có tay nghề... còn nhiều hạn chế.

Một số cấp ủy đảng chưa làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục để tạo sự đồng thuận, thống nhất giữa cấp ủy và chủ doanh nghiệp về sự cần thiết của tổ chức đảng trong doanh nghiệp khu vực tư nhân.

## **II. QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU**

### **1. Quan điểm**

Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để kinh tế tư nhân phát triển nhanh, bền vững, đa dạng cả về số lượng, quy mô, chất lượng, là động lực quan trọng để phát triển kinh tế của địa phương. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế tư nhân lành mạnh theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phù hợp các quy luật khách quan và thông lệ quốc tế; phát triển kinh tế tư nhân trên tất cả các ngành, lĩnh vực mà pháp luật không cấm.

Phát huy phong trào khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo; nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Tạo môi trường và điều kiện thuận lợi để các hộ kinh doanh liên kết hình thành các hình thức tổ chức hợp tác hoặc hoạt động theo mô hình doanh nghiệp, công ty cổ phần.

Chăm lo bồi dưỡng, giáo dục, nâng cao nhận thức chính trị, tinh thần tự lực, tự cường, lòng yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc gắn bó với lợi ích của đất nước và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của kinh tế tư nhân, các chủ doanh nghiệp. Phát triển đội ngũ doanh nhân của tỉnh ngày càng mạnh, có ý thức chấp hành pháp luật, trách nhiệm với xã hội và kỹ năng lãnh đạo, quản trị cao; quan tâm xây dựng văn hoá doanh nghiệp, đạo đức doanh nhân.

### **2. Mục tiêu**

#### **2.1. Mục tiêu tổng quát**

Phát triển kinh tế tư nhân lành mạnh, hiệu quả, bền vững, thực sự trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Tạo điều kiện thuận lợi để kinh tế tư nhân đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động, năng lực cạnh tranh trên cơ sở đáp ứng chuẩn mực quản trị và đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, đóng góp ngày càng lớn trong GRDP trên địa bàn tỉnh, tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động và góp phần cải thiện đời sống nhân dân.

## **2.2. Mục tiêu cụ thể**

- Phát triển nhiều doanh nghiệp có năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững. Giai đoạn 2016 - 2025, mỗi năm có khoảng 300 doanh nghiệp mới, để đến năm 2020 trên địa bàn toàn tỉnh có khoảng 4.200 doanh nghiệp hoạt động; đến năm 2025, có trên 5.700 doanh nghiệp hoạt động. Giai đoạn 2026 - 2030, mỗi năm có khoảng 360 doanh nghiệp mới, để đến năm 2030, có trên 7.500 doanh nghiệp hoạt động, trong đó có doanh nghiệp quy mô lớn.

- Đến năm 2030, doanh nghiệp tư nhân và hộ kinh doanh chiếm khoảng 45% tổng vốn đầu tư và khoảng 50 - 60% GRDP trên địa bàn tỉnh.

- Phân đầu giai đoạn 2016 - 2020, năng suất lao động xã hội (theo giá so sánh 2010) tăng bình quân hàng năm 7,5%.

- Bình quân hàng năm có khoảng 25 - 30% doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có hoạt động đổi mới, sáng tạo.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao nhận thức, tư tưởng, hành động tạo sự thống nhất trong triển khai các chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế tư nhân**

- Tập trung quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 03/6/2017 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và các Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, của Tỉnh ủy đến cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân và quần chúng nhân dân, tạo sự thống nhất về quan điểm, mục tiêu, chủ trương phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh.

- Phát huy mọi tiềm năng, nguồn lực và tạo mọi điều kiện để giải phóng sức sản xuất trong dân, khuyến khích và hỗ trợ khởi nghiệp để phát triển kinh tế tư nhân, đồng thời khắc phục những hạn chế, yếu kém trong thời gian qua; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động doanh nhân, chủ doanh nghiệp nâng cao ý thức chấp hành quy định pháp luật, đạo đức kinh doanh và quan tâm xây dựng văn hóa kinh doanh, văn hóa doanh nghiệp.

### **2. Tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho phát triển kinh tế tư nhân**

**2.1. Thực hiện nghiêm cơ chế, chính sách thu hút đầu tư tư nhân và bảo đảm hoạt động của kinh tế tư nhân theo cơ chế thị trường định hướng xã**

### ***hội chủ nghĩa***

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh hoạt động theo cơ chế kinh tế thị trường, bình đẳng, tự do kinh doanh và cạnh tranh lành mạnh theo các quy định của pháp luật. Thực hiện chủ trương chính quyền đồng hành cùng doanh nghiệp theo nội dung Nghị quyết số 35/NQ-CP, ngày 16/5/2016 của Chính phủ và Chỉ thị 26/CT-TTg, ngày 06/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

- Khắc phục các mặt hạn chế của doanh nghiệp; thực hiện nghiêm cơ chế, chính sách khuyến khích thành lập và phát triển doanh nghiệp tư nhân. Tạo điều kiện cho các hộ kinh doanh mở rộng quy mô, nâng cao hiệu quả hoạt động, tự nguyện chuyển đổi hoạt động kinh doanh theo mô hình doanh nghiệp khi đủ điều kiện. Thực hiện có hiệu quả Chương trình khởi nghiệp, hoạt động đổi mới công nghệ, sáng tạo. Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, thông thoáng, minh bạch; thực hiện tốt các chính sách về tư vấn, thủ tục thành lập doanh nghiệp, thủ tục liên quan đến thuế, cung cấp thông tin, tư vấn pháp luật...

- Thực hiện công khai, minh bạch, hiệu quả các chính sách, chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; ban hành chính sách và bố trí nguồn lực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, Quỹ đổi mới công nghệ, sáng tạo của quốc gia, Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ khởi nghiệp và bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa của địa phương.

- Tiếp tục đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp; phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị, kết nối với hệ thống tiêu thụ cả trong và ngoài nước. Chuyển mạnh từ sản xuất theo hộ gia đình riêng lẻ sang hợp tác, liên kết, tập trung, quy mô lớn; có cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; chuyển từ sản xuất lấy số lượng làm mục tiêu sang sản xuất nâng cao chất lượng, hiệu quả, có giá trị gia tăng cao.

- Khuyến khích và tạo điều kiện cho kinh tế tư nhân tham gia chuỗi liên kết nhằm nâng cao giá trị sản phẩm; chú trọng phát triển các ngành công nghiệp và dịch vụ hỗ trợ nông nghiệp, Tập trung đầu tư vào những ngành có lợi thế cạnh tranh, đóng vai trò quan trọng đối với tăng trưởng nhanh, bền vững; phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ; tăng năng suất, hàm lượng chất xám, giá trị của các sản phẩm công nghiệp; phát triển một số mặt hàng có khả năng tham gia vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị. Phát triển các ngành dịch vụ có tiềm năng, có hàm lượng tri thức và công nghệ cao.

- Nghiên cứu, vận dụng sáng tạo, phù hợp và bảo đảm thực thi đầy đủ các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân phù hợp với cơ chế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và thúc đẩy tính tự chủ, cạnh tranh của kinh tế tư nhân.

- Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước trong giải quyết tranh chấp kinh tế, dân sự, trọng tâm là các hoạt động thương lượng, hoà giải, trọng tài thương mại và toà án nhân dân các cấp; bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của người dân và doanh nghiệp.

## **2.2. Mở rộng khả năng tham gia thị trường và thúc đẩy cạnh tranh bình đẳng**

- Phát triển đồng bộ các loại thị trường, đảm bảo cạnh tranh lành mạnh. Quy hoạch mạng lưới phân phối phù hợp với quy mô dân số và đặc điểm địa phương. Định hướng phát triển sản xuất phù hợp với nhu cầu trong nước và thị trường ngoài nước. Có biện pháp ổn định thị trường tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt là nông sản. Tăng cường công tác phòng, chống gian lận thương mại, thao túng chi phối thị trường, giá cả hàng hoá, dịch vụ.

- Không sử dụng các biện pháp hành chính can thiệp trực tiếp vào thị trường và sản xuất kinh doanh, tạo ra bất bình đẳng trong việc tiếp cận nguồn lực xã hội, trọng tâm là vốn, đất đai và cơ hội kinh doanh, ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh của kinh tế tư nhân.

- Đẩy mạnh xã hội hoá, tạo điều kiện cho kinh tế tư nhân tham gia cung cấp dịch vụ công. Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài để đầu tư các dự án có công nghệ cao, gắn với yêu cầu chuyển giao công nghệ tiên tiến và quản trị hiện đại, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị với các doanh nghiệp trong tỉnh, nhất là trong phát triển ngành chế biến, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ, nông nghiệp công nghệ cao phù hợp với quy hoạch và định hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế của địa phương.

## **2.3. Phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật**

- Tập trung đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông, điện, cấp thoát nước, thủy lợi, xử lý chất thải, hạ tầng đô thị và công nghệ thông tin ở các đô thị, các khu, tuyến và cụm công nghiệp, các khu vực có tiềm năng phát triển. Bảo đảm kết nối, đồng bộ giữa các đô thị, trung tâm thương mại - dịch vụ, khu vực sản xuất nông nghiệp, công nghiệp. Kết nối các hệ thống giao thông theo liên kết vùng và các trục giao thông đầu mối, đáp ứng nhu cầu tiếp cận, sử dụng cho kinh tế tư nhân.

- Nghiên cứu triển khai thực hiện cơ chế đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) trong đầu tư, khai thác, sử dụng, kinh doanh các dự án, công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - kỹ thuật trên địa bàn tỉnh; xây dựng danh mục dự án đầu tư, đa dạng hoá nguồn lực, tạo điều kiện cho kinh tế tư nhân tiếp cận, lựa chọn hình thức đầu tư.

- Đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp; sớm hình thành khu nông nghiệp công nghệ cao, tạo điều kiện thu hút, kêu gọi đầu tư, đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp về mặt bằng sản xuất, kinh doanh.

## **2.4. Tăng cường khả năng tiếp cận các nguồn lực**

- Tạo điều kiện thuận lợi để khu vực kinh tế tư nhân tiếp cận đất đai, tài nguyên, vốn, lao động... một cách minh bạch, bình đẳng theo cơ chế thị trường; bảo đảm quyền sử dụng đất được chuyển nhượng, giao dịch, thế chấp theo nghĩa vụ dân sự, kinh tế, để các tổ chức, cá nhân được thuê đất, giao đất lâu dài, quy mô phù hợp với nhu cầu sản xuất, kinh doanh.

- Nghiên cứu, xây dựng cơ chế dành đất trong các khu, cụm công nghiệp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận đất đai ngoài các khu, cụm công nghiệp để đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh.

- Phát triển đa dạng và nâng cao chất lượng các dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo đảm an toàn, lành mạnh; tạo điều kiện bình đẳng, thuận lợi cho kinh tế tư nhân được vay vốn tín dụng, ngân hàng.

- Có cơ chế, chính sách để tạo điều kiện cho kinh tế tư nhân tham gia vào quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Hỗ trợ kinh tế tư nhân tiếp cận, khai thác các cơ hội do hội nhập kinh tế quốc tế mang lại để mở rộng thị trường, đẩy mạnh đầu tư, nâng cao năng lực kinh doanh, từng bước tham gia vào các chuỗi giá trị toàn cầu.

- Chú trọng phát triển bảo hiểm trong nông nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia mua sắm công. Cổ vũ và biểu dương kịp thời những doanh nhân, đơn vị, hộ sản xuất kinh doanh làm ăn có hiệu quả, đúng pháp luật, có đóng góp tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Cùng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển. Nghiên cứu thành lập mới Quỹ khởi nghiệp và bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa của địa phương. Hỗ trợ doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, Quỹ đổi mới công nghệ, sáng tạo của quốc gia. Cải thiện quy trình, tạo điều kiện cho kinh tế tư nhân tiếp cận dễ dàng vốn ngân hàng và vốn của các Quỹ; tiếp cận nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.

### **3. Hỗ trợ kinh tế tư nhân đổi mới sáng tạo, hiện đại hoá công nghệ và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động**

- Khuyến khích, hỗ trợ kinh tế tư nhân đầu tư cho hoạt động nghiên cứu và phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ tiên tiến; đảm bảo thực thi hiệu quả pháp luật về sở hữu trí tuệ. Ưu tiên phát triển các doanh nghiệp, công nghiệp, nông nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao và các doanh nghiệp khoa học - công nghệ. Đầu tư phát triển các cơ sở nghiên cứu khoa học - công nghệ và đội ngũ các nhà khoa học; tăng cường hợp tác trong nghiên cứu phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ. Kết nối doanh nghiệp, ý tưởng khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo với các nhà đầu tư, quỹ đầu tư trong và ngoài tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động của Tỉnh ủy về "đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

và hội nhập quốc tế”; trong đó chú ý đào tạo nghề, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao để đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế tư nhân. Tăng cường hợp tác, liên kết giữa doanh nghiệp và cơ sở đào tạo để có nguồn nhân lực phù hợp với thực tế của doanh nghiệp.

- Tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế. Khuyến khích, động viên tinh thần kinh doanh, ý chí khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trong toàn xã hội, nhất là trong cộng đồng doanh nghiệp. Đẩy mạnh phổ biến, tuyên truyền kiến thức kinh doanh, khởi nghiệp trong toàn xã hội. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ doanh nhân có trình độ chuyên môn, kỹ năng quản lý, quản trị hiện đại và quan tâm xây dựng đạo đức, văn hóa doanh nhân.

#### **4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước**

- Bảo đảm công khai minh bạch, nâng cao năng lực xây dựng và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, thông tin kinh tế xã hội, quy hoạch, kế hoạch phát triển để tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp dễ tiếp cận, khai thác sử dụng; tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, an toàn cho kinh tế tư nhân phát triển lành mạnh, đúng định hướng.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính mà trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính. Đơn giản hoá, rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục liên quan đến đầu tư, thành lập doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh, cấp phép xây dựng, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thuế, giải quyết tranh chấp... theo hướng minh bạch, thuận lợi để giảm chi phí và thời gian thực hiện cho người dân và doanh nghiệp. Tạo điều kiện thuận lợi để khuyến khích hộ kinh doanh cá thể đủ điều kiện đăng ký thành lập doanh nghiệp. Xử lý nghiêm cơ quan, đơn vị để xảy ra tình trạng thiếu trách nhiệm, chậm trễ, gây phiền hà trong giải quyết thủ tục hành chính để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người dân và doanh nghiệp.

- Khẩn trương thiết lập và công khai đường dây nóng, hỏi đáp trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các ngành, địa phương để tiếp nhận, xử lý các vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp. Phát triển các kênh tiếp nhận kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, đồng thời tăng cường đối thoại giữa cơ quan nhà nước với người dân, doanh nghiệp nhằm nắm bắt và xử lý kịp thời nhu cầu, nguyện vọng, vướng mắc liên quan đến phát triển kinh tế tư nhân.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả của công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra đối với việc chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tư nhân; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Quán triệt, thực hiện nghiêm Chỉ thị số 20/CT-TTg, ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp, bảo đảm không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và tạo gánh nặng tâm lý đối với người dân và doanh nghiệp. Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp trong việc giải quyết các tranh chấp kinh tế, thương mại, dân sự.



- Khuyến khích, động viên kịp thời tinh thần kinh doanh, ý chí khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo của người dân và doanh nghiệp. Đẩy mạnh phổ biến, tuyên truyền, giáo dục kiến thức kinh doanh, khởi nghiệp; kịp thời tư vấn, tháo gỡ khó khăn, cải thiện quy trình về thuế nhằm hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp dễ tiếp cận, dễ hiểu và dễ thực hiện.

- Tiếp tục thực hiện chủ trương xây dựng đội ngũ doanh nhân ngày càng lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng; có năng lực, trình độ, phẩm chất đạo đức, văn hóa kinh doanh, trách nhiệm xã hội. Nâng cao năng lực, hiệu quả việc phối hợp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực và địa phương đối với kinh tế tư nhân, bao gồm cả việc bảo đảm hiệu quả quản lý nhà nước đối với các tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

### **5. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp đối với kinh tế tư nhân**

- Các cấp ủy đảng chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất cao trong hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân về đổi mới nội dung, phương thức và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về phát triển kinh tế tư nhân; lãnh đạo thực hiện có hiệu quả, công khai, minh bạch các chính sách khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp trong phát triển kinh tế tư nhân. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, thực hiện tốt vai trò là tổ chức đại diện, tích cực phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước để cung cấp thông tin, hỗ trợ liên kết, hợp tác kinh doanh, đào tạo kỹ thuật và tư vấn cho hội viên.

- Các hiệp hội doanh nghiệp chủ động đánh giá, nắm bắt tình hình và xu hướng phát triển của hội viên; xây dựng các chương trình, đề án, giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp thành viên; trong đó, tập trung vào các giải pháp hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp, hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia vào chuỗi giá trị trong nước và quốc tế...

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh kết hợp Chương trình hành động của Tỉnh ủy với Chương trình hành động của Ban cán sự Đảng Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW cụ thể hóa thành kế hoạch thực hiện với lộ trình và phân công trách nhiệm cụ thể; chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan theo dõi việc tổ chức thực hiện Chương trình và định kỳ hàng năm báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Trên cơ sở Chương trình hành động của Tỉnh ủy, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, các huyện ủy, thị ủy, thành ủy xây dựng chương trình hành động; các cấp ủy còn lại tùy theo nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, ngành, địa phương...

đưa vào nội dung nghị quyết hàng năm của đơn vị, ngành, địa phương để tổ chức thực hiện đạt hiệu quả cao nhất.

3. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát việc thực hiện Chương trình hành động này; tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên trong đoàn thể mình và toàn dân tích cực tham gia thực hiện.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch tổ chức học tập, quán triệt và tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 10-NQ/TW và Chương trình hành động của Tỉnh ủy trong cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư (báo cáo),
- Ban Kinh tế TW (báo cáo),
- Văn phòng Trung ương Đảng (báo cáo),
- Các đ/c UV BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các ban cán sự Đảng, Đảng đoàn,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc TU,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, ĐUTTTU,
- Lưu.



## GRDP giá hiện hành theo loại hình kinh tế (%)

	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016
<b>GRDP</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>
<b>1- Nhà nước</b>	<b>17,04</b>	<b>16,52</b>	<b>17,98</b>	<b>18,70</b>	<b>18,75</b>	<b>19,65</b>	<b>20,29</b>
<b>2- Ngoài Nhà nước</b>	<b>74,15</b>	<b>73,91</b>	<b>72,21</b>	<b>71,43</b>	<b>70,51</b>	<b>68,90</b>	<b>67,87</b>
- Tập thể	0,48	0,51	0,52	0,54	0,65	0,50	0,57
- Tư nhân	12,10	10,98	11,62	11,43	11,56	11,72	12,21
- Cá thể	61,57	62,43	60,08	59,46	58,30	56,70	55,09
<b>3- Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài</b>	<b>4,16</b>	<b>4,82</b>	<b>5,31</b>	<b>5,51</b>	<b>6,00</b>	<b>6,51</b>	<b>6,80</b>
<b>4- Thuế sản phẩm - trợ cấp sản phẩm</b>	<b>4,65</b>	<b>4,74</b>	<b>4,49</b>	<b>4,35</b>	<b>4,74</b>	<b>4,92</b>	<b>5,04</b>

Nguồn: Niên giám Thống kê

## Vốn đầu tư trên địa bàn tính giá hiện hành theo nguồn vốn (%)

	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016
<b>TỔNG SỐ</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>
<b>1- Khu vực Nhà nước</b>	<b>23,64</b>	<b>24,25</b>	<b>24,03</b>	<b>27,19</b>	<b>29,83</b>	<b>24,19</b>	<b>16,28</b>
- Vốn ngân sách Nhà nước	21,83	20,02	21,31	21,61	22,41	2,10	15,65
- Vốn vay	0,50	2,98	1,82	4,11	5,55	2,99	0,15
- Vốn tự có của các DN Nhà nước	0,88	0,90	0,70	1,31	1,46	0,73	0,48
- Vốn huy động khác	0,43	0,35	0,19	0,16	0,42	0,04	-
<b>2- Khu vực ngoài Nhà nước</b>	<b>72,25</b>	<b>72,92</b>	<b>74,05</b>	<b>70,47</b>	<b>67,68</b>	<b>69,74</b>	<b>76,05</b>
- Vốn của tổ chức doanh nghiệp	26,56	26,62	23,25	20,94	16,72	16,21	17,60
- Vốn của dân cư	45,69	46,31	50,80	49,53	50,96	53,53	58,46
<b>3- Khu vực đầu tư trực tiếp của nước ngoài</b>	<b>4,12</b>	<b>2,83</b>	<b>1,92</b>	<b>2,34</b>	<b>2,49</b>	<b>6,07</b>	<b>7,76</b>

Nguồn: Niên giám Thống kê

